TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1997; dân tộc: Tày.

Nơi cư trú: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trùng T, sinh năm 1991; dân tộc: Tày.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai ngày 02/11/2021 và bản tự khai bổ sung ngày 08/11/2021 chị Hoàng Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Trùng T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang, đến tháng 7/2015 chị sinh con đầu lòng. Sau khi có con chung, ngày 19/8/2015 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang, đến khoảng cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người có một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ động viên lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày, làm tình cảm giữa hai vợ chồng xa cách, rạn nứt dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm chửi bới lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống chung. Chính vì vậy, chị đã bỏ đi làm ăn xa và sống ly thân anh T từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo duy trì cuộc hôn nhân này thì cuộc sống chung cũng không thể hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trùng T.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Trùng T trong bản tự khai ngày 05/11/2021 và bản tự khai bổ sung ngày 08/11/2021 trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Q về chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, khi đó chị Q chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nhưng được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, sau khi cưới chị Q về sống cùng gia đình nhà chồng, đến tháng 7 năm 2015 anh chị sinh con đầu lòng, sau khi có con chung ngày 19/8/2015 anh chị mới tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống kể từ sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó đến cuối năm 2015 thì chị Q tự ý bỏ nhà đi làm Công ty, không còn quan tâm gì đến chồng con, anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Hoàng Thị Q có đơn xin ly hôn anh không nhất trí, vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh mong muốn chị Q suy nghĩ lại rút đơn ly hôn để vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T khai nhận, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015. Quan điểm của chị Hoàng Thị Q, tại bản tự khai ngày 02/11/2021 chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Trùng T phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại bản tự khai bổ sung ngày 08/11/2021 chị thay đổi quan điểm về việc nuôi con, chị nhất trí giao cháu Nguyễn Minh A cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng.

Quan điểm của anh Nguyễn Trùng T về việc nuôi con, đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Hoàng Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 3.000.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/11/2021 chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T không

thống nhất được về quan hệ hôn nhân và việc cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: chị Hoàng Thị Q vẫn đề nghị giải quyết Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trùng T, về con chung chị nhất trí giao con cho anh T nuôi dưỡng, nhưng phần cấp dưỡng nuôi con chung chị chỉ nhất trí với mức là 1.500.000đ/ 01 tháng. Còn anh Nguyễn Trùng T không nhất trí ly hôn, trong trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị Hoàng Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con với mức là 3.000.000đ/ 01 tháng. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về các vấn đề cần phải giải quyết của vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con chung tại chính quyền địa phương và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trùng T vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn, về việc nuôi con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị Hoàng Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Còn chị Hoàng Thị Q tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên quan điểm, về quan hệ hôn nhân chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, về con chung chị nhất chí giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015 cho anh Nguyễn Trùng T trực tiếp nuôi dưỡng và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng. Về tài sản, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T được ly hôn. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cho anh Nguyễn Trùng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015, chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh A với mức 1.500.000đ/ 01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022, giao anh Nguyễn Trùng T là người nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Về Thẩm quyền, xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Hoàng Thị Q được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về sự vắng mặt của đương sự, tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng, chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 khi đó chị Q chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên sau khi có con chung ngày 19/8/2015 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở lời khai của các đương sự cho thấy, sau khi về chung sống với nhau như vợ chồng cho đến khi đăng ký kết hôn anh chị hạnh phúc sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị bỏ gia đình nhà chồng đi làm ăn xã và cũng đã sống ly thân anh T kể từ khi bỏ đi cho đến nay. Tại phiên toà anh Nguyễn Trùng T một lần nữa xác nhận chị Q đã bỏ chồng, con đi làm ăn từ nhiều năm, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Lời khai của các đương sự về mâu thuẫn vợ chồng hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, điều đó cho thấy anh chị đã sống ly thân nhiều năm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Hoàng Thị Q vẫn đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trùng T. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Trùng T.

[3] Về việc nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Trùng T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015. Quá trình giải quyết chị Q, anh T đều có quan điểm giao cháu Nguyễn Minh A cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nhưng không thỏa thuận được mức cấp dưỡng. Tòa án cũng đã có văn bản số 01/CV-TA ngày 18/01/2021 về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ về nguồn thu nhập nhưng bị đơn anh Nguyễn Trùng T không cung cấp được, còn nguyên đơn chị Q chỉ cung cấp được bản pho to bảng lương xác nhận mức lương hàng tháng của chị trong 03 tháng liền kề từ tháng 07/2021 đến tháng 09/2021 thể hiện bình quân là 4.162.000đ/ 01 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoàng Thị Q đã đưa ra 1.500.000đ/ 01 tháng là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và đúng qua định của pháp luật. Cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cho anh Nguyễn Trùng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015, chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh A với mức 1.500.000đ/ 01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022. Anh Nguyễn Trùng T là người nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Minh A.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Q. Xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Trùng T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Trùng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/7/2015. Chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh A với mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên một tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022. Anh Nguyễn Trùng T là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Minh A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung chị Q, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000 đồng, tổng số tiền án phí chị Q phải chịu là 600.000 đồng *(Sáu trăm nghì đồng)*, được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003063 ngày 02 tháng 11 năm 2021. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại chị Hoàng Thị Q phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghì đồng)*

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Q, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Tú **Nguyễn Thị Lam** **Đàm Thị Tư**